

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày 28-11-2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hùng – Giáo viên nghỉ hưu trí.

2. Ông Hoàng Quốc Mậu - Cán bộ nghỉ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Duy K, sinh ngày 13-10-2002 tại Nam Định (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc N; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến nay (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K: Bà Bùi Thị X; sinh năm 1949 (bà ngoại bị cáo K); nơi ĐKKHKT và nơi cư trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị M – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 13-3-2001; trú tại: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Trương Thị Kim L; sinh năm 2003; Nơi ĐKHKTT tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2. Chị Trương Thị Mỹ K; sinh ngày 03-11-2003; Nơi ĐKHKTT tại: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Người giám hộ chị K: Bà Vũ Thị N – Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

3. Anh Phạm Hữu T; sinh năm 1993 (Vắng mặt).

4. Anh Vũ Huy C; sinh năm 1989 (Vắng mặt).

5. Anh Vũ Thành Đ; sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

6. Anh Phạm Trọng Đ; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

7. Anh Vũ Văn D; sinh năm 2004; địa chỉ: Đội 1, thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

8. Ông Hoàng Ngọc C; sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21-8-2019, Hoàng Duy K một mình điều khiển xe mô tô BKS 18B2-196.09 đi đến khu nhà trọ của gia đình anh Phạm Trọng Đ ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để chơi với bạn gái là chị Trương Thị Kim L. Sau khi gặp các anh Phạm Hữu T và Vũ Huy C tại nhà trọ của anh Đ thì K đi vào phòng trọ số 3 khu nhà trọ để gặp chị L. Lúc này trong phòng trọ số 3 ngoài chị L ra còn có chị Trương Thị Mỹ K, là bạn ở trọ cùng nhà với chị L. Cả 3 người ngồi nói chuyện và dùng dao để gọt hoa quả ăn. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C và Vũ Thành Đ cũng đến khu nhà trọ của anh Phạm Trọng Đ để chơi. Khi đến nơi, Vũ Thành Đ vào phòng trọ số 2 để nói chuyện với anh T, còn C vào phòng trọ số 3 để rủ chị L và chị K đi chơi. Khi vào trong phòng trọ, C đến ngồi gần chị L và rủ chị L

đi chơi nhưng chị L không đồng ý đi chơi với C. Khi thấy chị L đứng lên đi ra ngoài thì C ôm chị L và nói “*Cho anh ôm cái để tình cảm đi lên*”. Lúc này anh T và chị K đứng gần đó và nói “*Kìa người yêu nó đang ở đây*”, C nói “*Người yêu nó thì làm cái L...gì*”. Nghe thấy C nói vậy K bức tức nói: “*Vậy thì kinh rồi*”. Biết K nói mình nên C đi ra phía khu vực hành lang của phòng trọ, dùng tay phải cầm một chiếc ghế nhựa màu đỏ dạng ghế tựa cao 69 cm, rộng 49 cm và tiến tới chỗ K đang đứng ở gần cửa ra vào phòng trọ số 3, C đứng đối diện với K và giơ tay phải đang cầm ghế nhựa lên vụt liên tiếp 1-2 phát từ trên xuống dưới trúng vào đầu và lưng K. Bị C đánh, K cúi người xuống và lùi vào trong phòng trọ, lúc này K nhìn thấy con dao trước đó chị L dùng gọt hoa quả, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn dài 12,5 cm, rộng 02cm; chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm để ở trong chiếc giá nhựa đựng hoa quả đặt dưới nền nhà, sát đầu giường phía đông, gần cửa ra vào phòng trọ số 3, K dùng tay phải cầm con dao lên để sát hông người và đi ra khu vực hành lang ngay trước cửa phòng trọ số 3. Lúc này, C tiếp tục dùng chân tay đấm đá K khoảng 2-3 phút, Vũ Thành Đ cũng lao vào dùng tay, chân đấm, đạp K vào lưng và bấp chân trái, nhưng không gây thương tích gì cho K. Bị C và Đ đánh, K dùng lực của tay phải cầm con dao (có đặc điểm nêu trên) đâm một nhát hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng dưới rốn của C. Sau khi gây thương tích cho anh C, K rút con dao ra ném xuống trước cửa phòng trọ số 3 rồi bỏ đi. Hậu quả: Anh C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến ngày 30-8-2019 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao (loại dao gọt hoa quả), lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn dài 12,5 cm, rộng 02cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ dạng ghế tựa cao 69 cm, rộng 49 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/19/TgT ngày 23-8-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn C là 43%. Áp dụng phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn, có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã ủy quyền cho bà Bùi Thị X (bà ngoại) bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Duy K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 47/CT-VKSVB ngày 06-11-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Hoàng Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Duy K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình như nội dung đã nêu trên. Bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị hại Nguyễn Văn C đã có hành vi dùng chân tay và ghế nhựa tấn công bị cáo Hoàng Duy K trước, hành vi tấn công của bị hại diễn ra liên tục và tăng dần. Hành vi của bị hại là trái pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự an toàn về thân thể của bị cáo K, trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh dẫn đến mất tự chủ và không kiềm chế được bản thân, bị cáo K đã dùng dao đâm vào bụng của bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 43% do đó hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự, do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị chuyển tội danh truy tố đối với bị cáo Hoàng Duy K từ tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 135; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 100; 101 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Duy K từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Q giám sát và giáo dục. Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo K tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác;

- Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người chưa thành niên do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong do đó không cần thiết đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch Thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao gọt hoa quả), lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn dài 12,5 cm, rộng 02cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ dạng ghế tựa cao 69 cm, rộng 49 cm;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo K phải nộp theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị M: Nhất trí với quan điểm của đại diện viện kiểm sát về việc chuyển tội danh cho bị cáo Hoàng Duy K từ tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 135; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; 100; 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ và đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21-8-2019 tại khu nhà trọ của anh Phạm Trọng Đ ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn C có hành vi trêu chị L là bạn gái của K, C ôm chị L và nói là “Cho anh ôm cái cho tỉnh cảm đi lên”, khi có người nói “người yêu nó đang ở đây” thì C nói “người yêu nó là cái L... gì”, sau đó C cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ dạng ghế tựa cao 69 cm, rộng 49 cm vụt liên tiếp 1-2 phát từ trên xuống dưới trúng vào đầu và lưng của K. K nhìn thấy con dao gọt hoa quả để ở trong chiếc giá nhựa, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn 12,5cm, rộng 02cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 10cm liền cầm lên để sát hông người. C tiếp tục dùng chân tay đâm đá K khoảng 2-3 phát, Vũ Thành Đ là bạn C cũng lao vào dùng tay, chân đâm, đập vào lưng và bóp chân trái của K. Bị C và Đ đánh, K dùng tay phải cầm dao đâm 1 phát hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên trúng vào bụng dưới rốn của C gây thương tích cho anh C với tỷ lệ thương tật là 43%. Như vậy, liên tiếp phía người bị hại tấn công bị cáo, tuy không gây ra thương tích cho bị cáo nhưng hành vi đó là trái pháp luật nghiêm trọng, làm cho tinh thần bị cáo bị kích động mạnh, mất tự chủ và không kiềm chế được bản thân do đó đã dẫn đến việc bị cáo K gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 43%. Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành, hội đồng xét xử đã có căn cứ để kết luận hành vi

của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự, đúng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ủy quyền cho bà ngoại bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên; Tại phiên tòa bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi do đó bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; 100; 101 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người chưa thành niên nên không phải áp dụng mức khấu trừ thu nhập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Bùi Thị X là bà ngoại K đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, bà X không có yêu cầu gì về số tiền này; anh C cũng không có nguyện vọng được nhận lại con dao và chiếc ghế nhựa màu đỏ do đó Hội đồng xét xử không xác định bà X, anh C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 con dao K dùng để gây thương tích cho C và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ C dùng để đánh K là tài sản của anh Vũ Huy C, anh C không có nguyện vọng được nhận lại con dao và chiếc ghế nhựa, các tài sản này cũng không

còn giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch Thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao gọt hoa quả), lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn dài 12,5 cm, rộng 02cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ dạng ghế tựa cao 69 cm, rộng 49 cm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Duy K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; 100; 101 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Điều 325 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Duy K 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23-8-2019 đến ngày 28-11-2019 là 03 tháng 08 ngày, được quy đổi thành 09 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Hoàng Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

2. Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo K tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người chưa thành niên nên không phải áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Bị cáo Hoàng Duy K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch Thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao gọt hoa quả), lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn dài 12,5 cm, rộng 02cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ dạng ghế tựa cao 69 cm, rộng 49 cm.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Duy K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- Lưu hồ sơ, VPTA;
- Phòng PV27, PC 81 CA tỉnh ND;
- UBND xã Q.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm